

CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO CHO ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TỈNH KON TUM – THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Nguyễn Thị Trúc Phương^{1*}

¹*Khoa Luật và Sư phạm, Đại học Đà Nẵng – Phân hiệu tại Kon Tum*

* Email: nttpuong@kontum.udn.vn

Ngày nhận bài: 26/08/2024

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 25/09/2024

Ngày chấp nhận đăng: 03/10/2024

TÓM TẮT

Hiện nay, ở tỉnh Kon Tum, công tác giảm nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số chủ yếu được thực hiện thông qua việc triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025. Trong quá trình thực hiện chương trình, tỉnh Kon Tum đã đạt được những thành tựu quan trọng như: giảm nhanh tỉ lệ người nghèo trong toàn tỉnh, đời sống kinh tế – xã hội của người dân được nâng cao. Tuy nhiên, kết quả thực hiện công tác giảm nghèo khi triển khai chương trình vẫn còn nhiều hạn chế như: tỉ lệ hộ nghèo là người dân tộc thiểu số còn rất cao; tình trạng thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo vẫn chưa được cải thiện; nguồn lực để thực hiện công tác giảm nghèo còn hạn chế; người dân tộc thiểu số còn trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước... Bài viết này phân tích, đánh giá việc thực hiện công tác giảm nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Kon Tum dựa vào kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 trong thời gian qua và đề xuất một số giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo trong thời gian tới.

Từ khóa: an sinh xã hội, dân tộc thiểu số, giảm nghèo, Kon Tum.

POVERTY REDUCTION FOR ETHNIC MINORITIES IN KON TUM PROVINCE – CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS

ABSTRACT

Currently, in Kon Tum province, poverty reduction efforts for ethnic minority communities are primarily implemented through the National Target Program for Sustainable Poverty Reduction for the period 2021 – 2025 (the Program). During the implementation of the Program, Kon Tum has achieved significant milestones, such as a rapid decrease in the poverty rate across the province and improved socio-economic conditions for the people. However, the results of poverty reduction efforts through the Program still face many limitations, such as a high poverty rate among ethnic minorities, a lack of access to basic social services for the poor, limited resources for poverty reduction initiatives, and a tendency among ethnic minority communities to rely on government support. This article analyzes and evaluates the implementation of poverty reduction efforts for ethnic minority communities in Kon Tum province based on the results of the Program so far and proposes several solutions to enhance the effectiveness of poverty reduction in the future.

Keywords: ethnic minorities, Kon Tum, poverty reduction, social welfare.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội, công tác giảm nghèo ở tỉnh Kon Tum được xác định là công tác trọng tâm, xuyên suốt, được chú trọng triển khai bằng nhiều biện pháp thiết thực. Kết quả là tỉ lệ hộ nghèo của tỉnh giảm nhanh, từ 34,98% năm 2010 xuống còn 6,84% năm 2023. Tuy nhiên, đến năm 2023, tỉ lệ hộ nghèo là người dân tộc thiểu số (DTTS) chiếm đến 95,07%, hộ cận nghèo là người DTTS chiếm đến 89,33% tổng số hộ nghèo, cận nghèo của toàn tỉnh (UBND tỉnh Kon Tum, 2023b). Kết quả trên cho thấy, công tác giảm nghèo đối với người DTTS ở tỉnh Kon Tum chưa thực sự hiệu quả. Bài viết này phân tích, đánh giá việc thực hiện công tác giảm nghèo cho người DTTS của tỉnh Kon Tum thông qua kết quả thực thi Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025; xác định các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai chương trình; từ đó đề xuất một số giải pháp.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp thu thập số liệu

Phương pháp này được thực hiện dựa vào số liệu sơ cấp và số liệu thứ cấp. Số liệu sơ cấp được thu thập thông qua việc thực hiện điều tra ngẫu nhiên đối với 20 cán bộ làm công tác xã hội tại một số xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum bằng phiếu khảo sát. Số liệu thứ cấp được thực hiện thông qua việc thu thập thông tin, số liệu về tình hình thực hiện công tác giảm nghèo trong các báo cáo, kế hoạch, quyết định của các cơ quan chức năng tỉnh Kon Tum.

2.2. Phương pháp phân tích, tổng hợp

Dựa vào các số liệu thu thập được, tác giả xử lí bằng phần mềm Excel để phân tích, so sánh, đánh giá từng mục cụ thể; đồng thời dựa vào các bài viết chuyên khảo và kết quả nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phù hợp với tình hình đặc thù của tỉnh Kon Tum.

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Khái quát về tỉnh Kon Tum

Là một tỉnh miền núi, nằm giữa vùng tam giác phát triển Việt Nam – Lào – Campuchia

và vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, tỉnh Kon Tum có vai trò quan trọng trong kết nối về kinh tế và quốc phòng, an ninh. Với diện tích tự nhiên gần 9.677 km², tỉnh có 10 đơn vị hành chính cấp huyện, 102 xã, phường, thị trấn. Tính đến năm 2024, dân số toàn tỉnh đạt khoảng 569.000 người với 43 dân tộc; trong đó đồng bào DTTS chiếm 54% với 07 DTTS tại chỗ là Rơ Măm, Brâu, Xơ Đăng, Ba Na, Gié Triêng, Hrê, Gia Rai. Đặc biệt, hai dân tộc Rơ Măm và Brâu thuộc dân tộc rất ít người và Kon Tum chính là địa bàn sống duy nhất của hai dân tộc này trên lãnh thổ Việt Nam (Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum, 2020). Các DTTS cư trú ở tỉnh Kon Tum phân bố ở hầu hết các huyện trong tỉnh và có đời sống rất khó khăn. Dù đã có nhiều nỗ lực từ chính quyền địa phương trong việc triển khai công tác giảm nghèo nhưng tỉ lệ hộ nghèo, cận nghèo là người DTTS trên địa bàn tỉnh Kon Tum vẫn còn rất cao, chiếm hơn 90% trong tổng số 10.220 hộ nghèo, cận nghèo của tỉnh (UBND tỉnh Kon Tum, 2023a). Việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 là sự tiếp tục công tác giảm nghèo với cách tiếp cận nghèo đa chiều nhằm giúp cho người nghèo, cận nghèo được tiếp cận được các dịch vụ xã hội cơ bản, cải thiện và nâng cao mức sống, thoát nghèo bền vững.

3.2. Thực trạng triển khai công tác giảm nghèo cho người đồng bào DTTS tại tỉnh Kon Tum

3.2.1. Tình hình hộ nghèo và hoạt động triển khai công tác giảm nghèo

Tình hình hộ nghèo

Trong gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, công tác giảm nghèo ở Việt Nam luôn được Đảng, Nhà nước chú trọng triển khai và đạt được nhiều thành tựu nổi bật. Tại tỉnh Kon Tum, công tác giảm nghèo được triển khai quyết liệt và khá hiệu quả, giúp giảm nhanh tỉ lệ hộ nghèo trên toàn tỉnh (Bảng 1). Năm 2010, tỉ lệ hộ nghèo toàn tỉnh chiếm đến 34,98% với 35.975 hộ, đến năm 2015 theo chuẩn nghèo đa chiều thì giảm xuống còn 26,11% với 31.496 hộ và đến năm 2023 chỉ còn 6,84% với 10.220 hộ. Mặc dù số hộ nghèo đã giảm rõ rệt trong các năm qua

nhưng điều đáng lưu ý là tỉ lệ hộ nghèo, cận nghèo là DTTS vẫn chiếm đa số. Nếu năm 2010, hộ nghèo là DTTS chiếm 87,50% số hộ nghèo toàn tỉnh thì đến năm 2023, con số này lên đến 95,07%. Tương tự, nếu năm 2010, số hộ cận nghèo là DTTS chiếm 74,25% với 6.837 hộ thì đến năm 2023, số hộ cận nghèo là DTTS chiếm đến 89,33% tổng số hộ cận nghèo toàn tỉnh (5.867 hộ) (UBND tỉnh Kon Tum, 2023a). Kết quả triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2023 vẫn chưa được cải thiện khi tỉ lệ hộ nghèo, cận nghèo hiện nay của tỉnh Kon Tum vẫn đang tập trung ở đồng bào DTTS, qua đó có thể thấy công tác giảm nghèo chưa có cải thiện đáng kể đối với người nghèo là DTTS.

Đi sâu vào phân tích các hộ nghèo, chúng tôi nhận thấy, xét về tiêu chí hộ nghèo theo nhóm dân tộc tại chỗ thì dân tộc Xơ Đăng chiếm tỉ lệ cao nhất, tiếp đến là dân tộc Gié Triêng. Đây là những dân tộc sinh sống ở các huyện có điều kiện kinh tế khó khăn như Kon Plong, Tu Mơ Rông, Đak Glei (UBND tỉnh Kon Tum, 2023a). Họ chủ yếu sống bằng nghề làm rẫy, chưa áp dụng khoa học kĩ thuật vào canh tác nên năng suất thấp, thu nhập không ổn định, cuộc sống nhiều khó khăn. Theo báo cáo của UBND tỉnh Kon Tum, có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng nghèo của người DTTS, trong đó nổi bật nhất là không có kĩ năng lao động, sản xuất, tiếp đến là không có kiến thức về sản xuất. Không có vốn sản xuất kinh doanh, không có đất sản xuất và không có công cụ, phương tiện sản xuất cũng là những nguyên nhân dẫn đến tình trạng nghèo của người DTTS. Như vậy, tình trạng nghèo của người DTTS trên địa bàn tỉnh

đang thể hiện một thực tế là họ không có kiến thức và kĩ năng, không có vốn, không có đất để phát triển sản xuất. Thông tin chi tiết thể hiện ở Bảng 2.

Xét về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo là DTTS, chúng tôi nhận thấy trong 12 chỉ số đo lường thì tình trạng thiếu hụt về hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh là cao nhất. Mặc dù có sự cải thiện về chỉ số này trong các năm qua (năm 2015 có đến 71,97% số hộ nghèo, cận nghèo thiếu hụt chỉ số này; đến năm 2023 còn 58,58% số hộ bị thiếu hụt) nhưng tình trạng thiếu hụt vẫn còn trầm trọng. Điều này ảnh hưởng đến tình trạng sức khỏe và vệ sinh môi trường trong cộng đồng. Tiếp đến là thiếu hụt về sử dụng dịch vụ viễn thông. Cụ thể, năm 2015 có 41,62% hộ nghèo, cận nghèo bị thiếu hụt chỉ số này (UBND tỉnh Kon Tum, 2015); đến năm 2023, tình hình vẫn chưa được cải thiện khi có đến 43,97% số hộ nghèo, cận nghèo thiếu hụt. Thiếu hụt về bảo hiểm y tế (BHYT) cũng là một vấn đề trăn trở khi con số này gia tăng trong 03 năm gần đây. Chỉ số thiếu hụt về BHYT của hộ nghèo, cận nghèo năm 2021 là 26,49%, năm 2022 là 55,91% và năm 2023 là 65,34%. Sở dĩ con số này tăng mạnh trong 02 năm gần đây bởi cách thống kê có sự khác biệt so với trước đây. Nếu từ năm 2021 trở về trước, đo lường chỉ số thiếu hụt về BHYT dựa vào thống kê theo cá nhân thì từ năm 2022 trở lại đây, đo lường chỉ số này dựa vào thống kê theo hộ gia đình. Hộ gia đình có nhiều thành viên nhưng chỉ có một thành viên chưa có BHYT đã được xem là thiếu hụt. Cách tiếp cận này cho thấy sự đánh giá thực chất về mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo là DTTS.

Bảng 1. Số lượng hộ nghèo, cận nghèo của tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 – 2023

Năm	Tổng số hộ nghèo (hộ)	Hộ nghèo là DTTS (hộ)	Tỉ lệ (%)	Tổng số hộ cận nghèo (hộ)	Hộ cận nghèo là DTTS (hộ)	Tỉ lệ (%)
2021	21.989	20.817	94,7	9.091	7.077	77,8
2022	15.943	15.215	95,4	8.857	7.936	89,6
2023	10.220	9.716	95,1	6.568	5.867	89,3

(Nguồn: UBND tỉnh Kon Tum, 2021, 2022, 2023a)

Bảng 2. Số lượng hộ nghèo, cận nghèo là DTTS theo các nhóm nguyên nhân

	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023	
	Số hộ	Tỉ lệ (%)	Số hộ	Tỉ lệ (%)	Số hộ	Tỉ lệ (%)
Không có đất sản xuất	3.448	15,7	3.554	22,3	2.668	26,1
Không có vốn sản xuất kinh doanh	4.681	21,3	4.029	25,3	2.994	29,3
Không có lao động	2.720	12,4	2.896	18,2	2.572	25,2
Không có công cụ/phương tiện sản xuất	4.214	19,2	3.938	24,7	3.291	32,2
Không có kiến thức về sản xuất	7.574	34,4	6.579	41,3	5.282	51,7
Không có kĩ năng lao động, sản xuất	8.324	37,9	9.126	57,2	6.452	63,1
Có người ốm đau, bệnh nặng, tai nạn	2.111	9,6	2.386	15,0	2.095	20,5
Nguyên nhân khác (đông nhân khâu, già yếu, khuyết tật, không có sức lao động, tách hộ, chây lười lao động)	2.558	11,6	3.234	20,3	2.573	25,2

(Nguồn: UBND tỉnh Kon Tum, 2021, 2022, 2023a)

Bảng 3. Số hộ nghèo, cận nghèo, thoát nghèo tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 – 2023

	Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023		
	Tổng số (hộ)	Hộ là DTTS	Tỉ lệ (%)	Tổng số (hộ)	Hộ là DTTS	Tỉ lệ (%)	Tổng số (hộ)	Hộ là DTTS	Tỉ lệ (%)
Hộ nghèo	21.989	20.817	94,67	15.943	15.215	95,43	10.220	9716	95,07
Hộ cận nghèo	9.091	7.077	77,85	8.857	7.936	89,60	6.568	5867	89,33
Hộ thoát nghèo	5.838	1.515	25,95	6.781	630	9,29	6.258	389	6,22

(Nguồn: UBND tỉnh Kon Tum, 2021, 2022, 2023a)

Những phân tích trên có thể cho thấy hiện trạng nghèo của người DTTS tỉnh Kon Tum, đó là: người nghèo tập trung ở các dân tộc tại chỗ, phân bố ở các địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn. Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng nghèo là người DTTS không có kiến thức và kĩ năng, không có vốn, không có đất để phát triển sản xuất. Cuộc sống của họ thiếu hụt các các dịch vụ xã hội cơ bản như nhà tiêu/hố xí hợp vệ sinh, tỉ lệ sử dụng dịch vụ viễn thông kém, tỉ lệ bao phủ BHYT còn thấp... Đây là những yếu tố để các cơ quan chức năng có những biện pháp thiết thực hỗ trợ người DTTS thoát nghèo.

Hoạt động triển khai công tác giảm nghèo

Công tác giảm nghèo cho người DTTS đã được tỉnh Kon Tum chú trọng triển khai trong nhiều năm qua và hiện nay đang thực

hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025. Mục tiêu của tỉnh trong giai đoạn này là giảm bình quân từ 3% – 4% hộ nghèo đa chiều (trong đó, các huyện nghèo là Tu Mơ Rông, Ia H'Drai và Kon Plong giảm từ 6% – 8%); phấn đấu thực hiện đạt và vượt các mục tiêu đã đặt ra trong chương trình.

Về cách thức tổ chức thực hiện, tỉnh Kon Tum đã thành lập Ban chỉ đạo, các tổ công tác để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 – 2025 ở các cấp tỉnh, huyện, xã. Các quy chế hoạt động, chương trình công tác năm và bố trí nhân sự thực hiện các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 cũng đã hoàn thiện. Công tác thông tin, tuyên truyền

việc triển khai thực hiện nhằm nâng cao nhận thức về giảm nghèo bền vững vùng đồng bào DTTS tiếp tục được đẩy mạnh. Các cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào DTTS”, “Xây dựng nông thôn mới”, “Vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau”... được thực hiện thường xuyên hàng năm với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị tỉnh.

3.2.2. Kết quả đạt được và những khó khăn, vướng mắc

Kết quả đạt được

Công tác giảm nghèo ở tỉnh Kon Tum trong những năm qua đã đạt được những thành tựu nhất định thông qua số lượng hộ thoát nghèo cơ bản ổn định. Giai đoạn 2012 – 2015, tỉ lệ hộ nghèo giảm bình quân 4,62%/năm; giai đoạn 2016 – 2021, mức giảm đạt 3,88%/năm. Khi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 trong hai năm 2022, 2023, tỉnh liên tiếp có số lượng hộ thoát nghèo trên 6.000 hộ. Kết quả thoát nghèo ở 03 huyện nghèo là Kon Plong, Tu Mơ Rông và Ia H’Drai có thành tích ấn tượng. Năm 2021, huyện Ia H’Drai đạt tỉ lệ thoát nghèo là 25,16%, đạt 228,7% kế hoạch; huyện Tu Mơ Rông là 8,92%, đạt 111,5% kế hoạch đề ra; riêng huyện Kon Plong chỉ đạt 4,98%, không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Đến năm 2022, đã có sự cải thiện mạnh về tỉ lệ thoát nghèo ở cả 03 huyện Ia H’Drai, Tu Mơ Rông, Kon Plong lần lượt là 20,09%, 11,05 và 8,4%; tất cả đều đạt trên 100% kế hoạch đề ra (UBND tỉnh Kon Tum, 2023a).

Bảng 3 cho thấy sự cải thiện vượt bậc về giảm số hộ nghèo, cận nghèo của toàn tỉnh từ năm 2021 – 2023. Tuy nhiên, số hộ thoát nghèo là DTTS vẫn còn chiếm tỉ lệ thấp so với tổng số hộ thoát nghèo. Năm 2021, chỉ có 1.515 hộ DTTS thoát nghèo, chiếm 25,96%; năm 2022 và 2023, tỉ lệ này lần lượt là 9,29% và 6,21%. Lí do của tỉ lệ thoát nghèo năm 2022 và 2023 giảm chậm là do áp dụng quy định mới về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025 theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP (Chính phủ, 2015). Những thay đổi theo

văn bản mới này dù khó thực hiện nhưng sẽ giúp giảm nghèo bền vững, đặc biệt là cho người DTTS.

Với những kết quả trên, có thể thấy, việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 trong các năm qua đã giúp giảm nhanh số lượng hộ nghèo trong toàn tỉnh. Người nghèo được hỗ trợ để tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản như y tế, giáo dục, nhà ở, việc làm, sinh kế, thông tin...; do vậy, chất lượng cuộc sống được cải thiện đáng kể. Các huyện nghèo được đầu tư cơ sở hạ tầng như các công trình giao thông, trường lớp, công trình nước sinh hoạt đã giúp thúc đẩy phát triển kinh tế. Đời sống của người nghèo vì thế cũng giảm bớt khó khăn.

Những khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những kết quả đạt được như trên, công tác giảm nghèo cho người DTTS ở tỉnh Kon Tum vẫn còn những hạn chế, vướng mắc như sau:

Một là, những vướng mắc về triển khai chính sách

Chính sách giảm nghèo đang triển khai chưa thật sự phù hợp. Hiện nay, chính sách này được chia làm 02 nhóm là hỗ trợ cho sản xuất và hỗ trợ cho tiêu thụ. Trong đó, nhóm hỗ trợ cho sản xuất được đầu tư hơn, thể hiện dưới dạng hỗ trợ vốn, đất, vật tư nông nghiệp (Hồ Văn Mừng, 2024). Việc này có khả năng dẫn đến tình trạng sản xuất nhưng không tiêu thụ được do thiếu sự hỗ trợ cho tiêu thụ như việc tiếp cận thị trường, liên kết bán hàng, gia tăng giá trị sản phẩm. Hậu quả là người dân làm ra thành phẩm nhưng không có thị trường hoặc không kết nối được với thị trường; tình trạng được mùa mất giá, được giá mất mùa vẫn tiếp diễn mà chưa có sự cải thiện đáng kể nào.

Về đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, tỉnh đã triển khai thực hiện 19 mô hình giảm nghèo, dự án phát triển sản xuất có gắn với quy hoạch phát triển sản xuất và thích ứng với biến đổi khí hậu của từng địa phương (hỗ trợ bò sinh sản, hỗ trợ cây mắc ca, sầu riêng). Những dự án này đã

giúp cho người nghèo tiếp cận được những nguồn giống, những mô hình sản xuất mới, từ đó vận dụng vào cải tiến sản xuất. Tuy nhiên, thực tế đã phát sinh những vướng mắc như cấp con giống không đủ trọng lượng (Đức Nhật, 2023); con giống không rõ nguồn gốc, không được kiểm dịch (Chí Dũng, 2022)... Ở tỉnh Kon Tum, nguồn giống được cung cấp cho dự án đa dạng hóa sinh kế có nhiều nguồn: từ trung tâm giống, từ doanh nghiệp cung ứng, thậm chí có địa bàn không tìm được nguồn giống phải mua từ các hộ dân nên chất lượng một số con giống chưa đảm bảo. Việc kiểm dịch con giống được thực hiện sơ sài, thậm chí là dùng mắt thường để kiểm tra, dựa vào kinh nghiệm, không có giấy công bố chất lượng giống. Vì vậy, con giống đến tay người dân thường có tỉ lệ sống rất thấp, chết dần theo thời gian. Nguyên nhân của tình trạng này ngoài việc con giống không rõ nguồn gốc, không thực hiện tiêm phòng đầy đủ vắc-xin, còn do chủ đầu tư dự án cấp phát giống chưa phù hợp, nhiều con giống cấp cho một hộ, trong khi hộ được cấp không đủ điều kiện để chăm sóc về chuồng trại, về thức ăn; không tổ chức tập huấn kỹ thuật chăm sóc cho người dân... nên dù chi tiền tỉ cho dự án nhưng kết quả không như kì vọng.

Về phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững, tỉnh đã tổ chức được các lớp đào tạo nghề, các phiên hỗ trợ việc làm; tổ chức tuyên truyền chính sách pháp luật lao động việc làm; đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hoá hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sản phẩm dịch vụ việc làm trực tuyến... nhưng nhìn chung công tác này vẫn còn nhiều hạn chế. Số lượng người được hỗ trợ về nghề nghiệp, việc làm còn ít so với tổng số lao động là người DTTS thiếu hụt việc làm. Qua khảo sát những cán bộ làm công tác xã hội tại các xã, lí do người DTTS thiếu hụt việc làm là do họ thuần nông, sản xuất theo mùa vụ, những lúc nông nhàn không có việc gì để làm bởi địa phương chưa có các doanh nghiệp, vùng sản xuất tập trung. Tình hình này tập trung ở các xã khó khăn như Hơ Moong, Mô Ray của huyện Sa Thầy; Đak

Nên, Đak Tăng của huyện Kon Plong; Tê Xăng, Đak Tô Kan của huyện Tu Mơ Rông... Đối với các xã ven đô thị như Chư Hreng, Ia Chim – thành phố Kon Tum thì tình hình khác hẳn, đó là người nghèo không chịu lao động dù có khá nhiều công việc để họ lựa chọn như đi làm công nhân trong các khu công nghiệp, nhà máy may. Có thể thấy công tác đào tạo nghề, tạo việc làm theo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 chưa có kết quả khả quan. Trong khi đó, đào tạo nghề, tạo việc làm là khâu quan trọng giúp người nghèo có công ăn việc làm, có thu nhập để đảm bảo cuộc sống. Vì vậy, cần thiết phải triển khai mạnh mẽ hơn nữa công tác đào tạo nghề, tạo việc làm cho người dân nói chung và người DTTS nói riêng.

Hai là, về nguồn lực thực hiện công tác giảm nghèo

Về vấn đề giải ngân vốn, tiến độ giải ngân vốn đầu tư của tỉnh Kon Tum còn thấp so với tình hình giải ngân chung của cả nước (tỉnh Kon Tum chỉ giải ngân được 30,95% vốn đầu tư, trong khi tỉ lệ này của cả nước là 56%). Việc bố trí vốn đối ứng của ngân sách địa phương hằng năm chưa đảm bảo tối thiểu bằng 10% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg do các nguồn thu ngân sách hằng năm của tỉnh rất hạn chế. Tỉ lệ giải ngân vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 còn thấp, đặc biệt đối với tiểu dự án 2, dự án 3 và dự án 4 (Phuong Anh, 2024).

Về đội ngũ nhân sự thực hiện công tác giảm nghèo, đội ngũ cán bộ, công chức thực thi chính sách là yếu tố quan trọng để chính sách triển khai đúng tiến độ, đúng đối tượng. Trong quá trình triển khai chính sách giảm nghèo, chúng tôi nhận thấy công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành và các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện chính sách, tham mưu và giải quyết bất cập, khó khăn của cấp có thẩm quyền đôi lúc còn chậm, chưa kịp thời. Một số cấp ủy, chính quyền cơ sở chưa nhận thức đầy đủ tầm quan

trọng của công tác giảm nghèo nên công tác lãnh đạo, chỉ đạo thiếu sâu sát, quyết liệt. Đặc biệt là đội ngũ cán bộ cấp xã do phụ trách quá nhiều mảng công việc, lại là khâu cuối cùng triển khai đến người dân nên gặp quá tải trong công việc; do đó, đã dẫn đến những sai sót trong quá trình triển khai chính sách như trợ giúp sai đối tượng, chưa thống kê đầy đủ đối tượng được hưởng chính sách, thậm chí còn có những sai sót cấp phát con giống không đúng chất lượng.

Về huy động nguồn lực từ xã hội, hầu hết các huyện trên địa bàn tỉnh Kon Tum chưa có các giải pháp thiết thực để huy động, tăng cường nguồn lực đầu tư từ huy động hỗ trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, người dân, mà chủ yếu vẫn phụ thuộc vào ngân sách trung ương. Giải pháp tập trung, ưu tiên nguồn lực vào giải quyết các vấn đề sinh kế ổn định cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chưa hiệu quả. Số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh còn ít, doanh thu nhỏ, chưa thu hút được nhiều lao động vào làm việc để chuyển dịch cơ cấu lao động của địa phương.

Ba là, về ý thức và năng lực của người nghèo

Ở tỉnh Kon Tum, người nghèo chủ yếu tập trung ở đối tượng là DTTS, tập trung ở các dân tộc tại chỗ như tộc Xơ Đăng, dân tộc Gié Triêng. Đây là những dân tộc sinh sống ở các huyện có điều kiện kinh tế khó khăn như Kon Plong, Tu Mơ Rông, Đak Glei. Bản thân các hộ nghèo này có đặc điểm chung là thuần nông, chưa biết ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nên năng suất rất thấp, thu nhập vì thế không thể cải thiện. Khả năng tiếp thu những tiến bộ vào sản xuất còn rất hạn chế bởi rào cản về ngôn ngữ, về trình độ giáo dục. Bên cạnh đó, ý thức thoát nghèo của một bộ phận người DTTS còn chưa cao, có tính ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa có ý thức tự vươn lên trong cuộc sống. Khi thực hiện chính sách giảm nghèo với các đối tượng này, Nhà nước đã chuyển hướng từ cho “con cá” sang cho “cần câu” nhưng không phải đối tượng thụ hưởng nào cũng có khả năng sử dụng “cần câu” hiệu quả. Đây là khó khăn trong việc thay đổi nhận thức, thay đổi tư duy của người DTTS và phải được giải

quyết bởi các giải pháp dài hơi như đầu tư vào giáo dục, việc làm, truyền thông...

3.2.3. Đề xuất giải pháp

Để khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai công tác giảm nghèo, chúng tôi có một số đề xuất như sau:

Thứ nhất, cần thay đổi nhận thức của người DTTS về giảm nghèo bền vững.

Việc thay đổi nhận thức của người nghèo là DTTS cần được thực hiện thường xuyên, liên tục; trong đó cốt lõi là nâng cao chất lượng giáo dục đối với người nghèo. Để làm được điều này, trước tiên cần nâng cao chất lượng đào tạo trong các trường dân tộc nội trú, tạo điều kiện để con em các hộ nghèo là DTTS được tiếp cận với kênh giáo dục này. Chương trình dạy học ở cấp tiểu học cần được biên soạn theo ngôn ngữ phổ thông và ngôn ngữ của người DTTS để việc tiếp cận nội dung hiệu quả hơn. Đội ngũ giáo viên dạy bằng tiếng DTTS cũng cần được phát triển về cả số lượng và chất lượng. Đây được xem là giải pháp quan trọng nhất nhằm giúp cho người DTTS có kiến thức để thay đổi nhận thức, có năng lực để tiếp cận tiến bộ khoa học kỹ thuật, từ đó vươn lên thoát nghèo.

Bên cạnh đó, cần thay đổi cách tiếp cận từ “cho không” sang “cho có điều kiện” hoặc cho vay. Những người nghèo là DTTS sẽ được hỗ trợ tiếp cận các khoản vay ưu đãi cho người nghèo, được hướng dẫn cách sản xuất, sử dụng vốn vay làm sao hiệu quả để tự mình lao động sản xuất, vươn lên thoát nghèo. Cách làm này giúp người nghèo có ý thức và trách nhiệm với cuộc sống của chính mình, giảm gánh nặng cho ngân sách Nhà nước. Đối với những người nghèo không thể tiếp cận theo cách này thì sử dụng hình thức “cho có điều kiện”, nghĩa là để nhận được lợi ích thì họ phải góp công sức vào các việc chung của cộng đồng như nạo vét kênh mương, cải tạo đường giao thông, tham gia chỉnh đốn cảnh quan nơi sinh sống...

Cần đẩy mạnh tuyên truyền để người DTTS nâng cao nhận thức về chính sách giảm nghèo. Trước tiên, cần chú trọng việc tuyên truyền bằng tiếng DTTS để người

nghèo tại khu vực này hiểu biết được các chính sách trợ giúp của Nhà nước đối với hộ nghèo để họ chủ động tiếp cận và thụ hưởng; phổ biến các mô hình giảm nghèo có hiệu quả, gương thoát nghèo tại địa phương để các hộ đồng bào có thể học tập, phục vụ cho quá trình thoát nghèo của hộ gia đình. Đồng thời, dựa vào những hiểu biết về chính sách, người nghèo có thể giám sát việc triển khai các chương trình. Đây là mục tiêu song hành trong công tác thay đổi nhận thức của người DTTS về công tác giảm nghèo.

Thứ hai, thiết kế các chính sách hỗ trợ sinh kế cho người DTTS bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

Hỗ trợ sinh kế là hoạt động thiết yếu trong công tác giảm nghèo. Để đảm bảo hoạt động này được triển khai hiệu quả, chúng tôi cho rằng trước hết cần xác định mô hình sinh kế nào phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương và có thị trường tiêu thụ tiềm năng. Tiếp đến là xây dựng các mô hình sinh kế kiểu mẫu để hướng dẫn và tuyên truyền. Bên cạnh đó, các yếu tố về đất, về vốn cần được khai thông. Người nghèo là DTTS cần được hướng dẫn để tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi với thủ tục tinh gọn nhất, nhưng cần có cơ chế giám sát để việc sử dụng nguồn vốn hiệu quả, có khả năng hoàn trả, không sử dụng vốn vay sản xuất vào tiêu dùng. Điều này cần sự chung tay của các tổ chức chính trị – xã hội ở địa phương như Hội nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên... Hoạt động liên kết thị trường, bao tiêu sản phẩm cần được đẩy mạnh. Ứng dụng công nghệ thông tin để đưa sản phẩm từ mô hình thâm nhập vào thị trường cũng là các giải pháp giúp các chính sách hỗ trợ sinh kế có hiệu quả lâu dài.

Thứ ba, tạo công ăn việc làm, thu nhập ổn định thông qua đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, khuyến khích đổi mới sản xuất, phát triển các mô hình khởi nghiệp.

Chú trọng đào tạo kỹ năng nghề, tạo việc làm, sinh kế bền vững cho người nghèo, chuyển dịch lao động phù hợp với nhu cầu thị trường lao động. Nâng cao hiệu quả đào tạo nghề tại tỉnh Kon Tum phải chú trọng vào các ngành nghề theo nhu cầu của thị trường lao

động, phù hợp với đặc điểm của địa phương và nguyện vọng của người học nghề, không hoàn toàn dựa vào các nghề có sẵn của địa phương hay năng lực có sẵn của cơ sở đào tạo nghề. Điều này đòi hỏi các cơ sở đào tạo nghề phải thường xuyên cập nhật các yêu cầu mới của thị trường lao động để có chuyển hướng đào tạo phù hợp xu thế.

Về đổi mới sản xuất, người nghèo là DTTS cần được hỗ trợ về kỹ năng sản xuất thông qua việc ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao năng suất, do đó công tác chuyển giao cần được thực hiện thường xuyên. Kon Tum là tỉnh có thế mạnh về nông nghiệp nên các dự án sản xuất theo chuỗi giá trị, sản xuất liên kết, vùng sản xuất tập trung gắn trực tiếp đến đồng bào dân tộc cần được chú trọng. Việc thu hút các nguồn lực xã hội vào phát triển sản xuất phải dựa vào cơ chế thông thoáng, trái tim cho doanh nghiệp với những ưu đãi về đất, về các chính sách hỗ trợ, về thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, cần chú trọng công tác liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ.

Thứ tư, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo

Cần tăng cường tập huấn, bồi dưỡng giúp đội ngũ cán bộ, công chức (nhất là cấp xã) hoàn thành nhiệm vụ được giao, khắc phục tình trạng cấp trên làm thay nhiệm vụ của cấp dưới như thực tế ở một số địa phương hiện nay. Tập trung đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tại chỗ, nhất là đối với cán bộ là người DTTS. Tiếp tục thực hiện chính sách ưu đãi, khuyến khích thu hút trí thức trẻ, cán bộ chuyên môn kỹ thuật về công tác tại các xã vùng đồng bào DTTS.

4. KẾT LUẬN

Công tác giảm nghèo cho người DTTS của tỉnh Kon Tum trong thời gian vừa qua đã giúp người DTTS cải thiện được trình độ dân trí, sinh kế, việc làm, góp phần nâng cao đời sống. Tuy nhiên, việc triển khai công tác này còn tồn tại nhiều vấn đề như: vướng mắc khi chưa có văn bản hướng dẫn rõ ràng; cán bộ thực thi nhiệm vụ chưa đáp ứng nhu cầu; người nghèo còn ỉ lại, trông chờ vào sự hỗ

trợ của Nhà nước, ý thức thoát nghèo còn hạn chế; các mô hình sinh kế chưa thực sự hiệu quả... Các giải pháp về thay đổi nhận thức của người DTTS, hỗ trợ sinh kế, tạo công ăn việc làm, tạo thu nhập ổn định, nâng cao năng lực của cán bộ làm công tác giảm nghèo là vấn đề cốt lõi cần phải cải thiện. Những đề xuất trong nghiên cứu này hi vọng sẽ là những tham vấn hữu ích cho các cơ quan thực thi công tác giảm nghèo của tỉnh Kon Tum vận dụng, triển khai trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum. (2020). *Kết quả điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế – xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019*. Truy cập ngày 20/06/2024, từ <https://www.bandantoc.kontum.gov.vn/dantoc/NewsDetail.aspx?id=6>
- Chí Dũng. (2022). *Kon Tum: Mua bò giống chưa được hỗ trợ kiểm dịch cho dân*. Truy cập ngày 20/07/2024, từ Công an Thành phố Hồ Chí Minh: https://congan.com.vn/an-ninh-kinh-te/kon-tum-mua-bo-giong-chua-duoc-kiem-dich-ho-tro-cho-dan_127086.html
- Chính phủ. (2015). *Nghị định số 07/NĐ-CP Ban hành chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025*.
- Đức Nhật. (2023). *Kon Tum: Bức xúc vì được cấp bò giống nhỏ như con bê*. Truy cập ngày 10/07/2024, từ Báo Thanh niên: <https://thanhnien.vn/kon-tum-buc-xuc-vi-duoc-cap-bo-giong-nho-nhu-con-be-185231226111345031.htm>
- Hồ Văn Mừng. (2024). *Giải pháp giảm nghèo đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Khánh Hòa*. Truy cập ngày 10/07/2024, từ Tạp chí Công sản: https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/quan-triet-va-thuc-hien-nghi-quyet-dai-hoi-xiii-cua-dang/-/2018/827683/vie_w_content
- Phương Anh. (2024). *Nhiều quy định về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững chưa được tỉnh Kon Tum thực hiện*. Truy cập ngày 15/07/2024, từ Thanh tra: <https://thanhtra.com.vn/thanhtra/ket-luan-thanh-tra/nhiều-quy-dinh-ve-chuong-trinh-muc-tieu-quooc-gia-giam-ngheo-ben-vung-chua-duoc-tinh-kon-tum-thuc-hien-228015.html>
- UBND tỉnh Kon Tum. (2015). *Kế hoạch 2601/KH-UBND về việc Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2025*.
- UBND tỉnh Kon Tum. (2021). *Quyết định số 645/QĐ-UBND về việc Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2021*.
- UBND tỉnh Kon Tum. (2022). *Quyết định số 763/QĐ-UBND về việc Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2022*.
- UBND tỉnh Kon Tum. (2023a). *Báo cáo số 397/BC-UBND về Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2023*.
- UBND tỉnh Kon Tum. (2023b). *Quyết định số 654/QĐ-UBND về việc Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2023*.